

Số: /2022/NQ-HĐND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng 7 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU  
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét Tờ trình số 106/TTr-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Báo cáo thẩm tra số 80/BC-KTNS ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

#### 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nộp phí; tổ chức thu phí; tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

### **Điều 2. Đối tượng nộp phí và tổ chức thu phí**

#### 1. Đối tượng nộp phí

Tổ chức, cá nhân đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường.

#### 2. Tổ chức thu phí

a) Sở Tài nguyên và Môi trường là tổ chức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường ngoài các khu công nghiệp; thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường.

b) Ban Quản lý các Khu công nghiệp là tổ chức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trong các khu công nghiệp.

### **Điều 3. Mức thu phí**

Mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

### **Điều 4. Kê khai, thu, nộp phí**

1. Đối tượng nộp phí thực hiện nộp phí trong thời gian 10 ngày làm việc tính từ ngày nộp hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường. Phí được nộp trực tiếp cho tổ chức thu phí hoặc nộp vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước, tài khoản ngân hàng của tổ chức thu phí.

2. Chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước.

3. Tổ chức thu phí thực hiện kê khai, nộp số tiền phí thu được theo tháng, quyết toán năm theo quy định tại Luật Quản lý thuế, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

#### **Điều 5. Quản lý và sử dụng phí**

Tổ chức thu phí được trích để lại 80% tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho các nội dung theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; nộp 20% số tiền phí thu được vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

#### **Điều 7. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Khoa VII, Kỳ họp thứ Tám thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2022, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 08 năm 2022.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 60/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TTr. Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Website HĐND tỉnh;
- Báo Bà Rịa - Vũng Tàu; Đài PH-TH tỉnh;
- Lưu: VT, STNMT (05), CTHĐ.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Viết Thanh**

**Phụ lục**  
**MỨC THU PHÍ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG**  
**MÔI TRƯỜNG, PHÍ THẨM ĐỊNH PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO,**  
**PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**  
*(Kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2022 của*  
*Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*

**1. Mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường**

a) Đối với trường hợp thẩm định lần đầu

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Nhóm	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)		Trên 10 đến 50	Trên 50 đến 100	Trên 100 đến 200	Trên 200 đến 500	Trên 500
	Đến 10	Trên 10					
Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	6,0	6,0	7,8	14,4	16,9	20,4	
Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng	8,0	8,3	10,2	18,0	19,2	30,0	
Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật	8,6	9,0	11,4	20,4	21,6	30,0	
Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	8,8	9,4	11,4	20,4	21,6	28,8	
Nhóm 5. Dự án giao thông	9,2	9,7	12,0	21,6	24,0	30,0	
Nhóm 6. Dự án công nghiệp	9,6	10,1	12,6	22,8	24,0	31,2	
Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)	6,0	6,0	7,2	13,0	14,4	18,7	

Đối với các dự án thuộc từ 02 nhóm trở lên thì áp dụng mức phí của nhóm có mức thu phí cao nhất.

b) Đối với trường hợp thẩm định lại (trường hợp không thông qua): Mức thu phí bằng 50% mức thu phí thẩm định lần đầu tương ứng.

## 2. Mức thu phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường

*Đơn vị tính: triệu đồng*

<b>Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)</b>	<b>Đến 50</b>	<b>Trên 50 đến 100</b>	<b>Trên 100 đến 200</b>	<b>Trên 200 đến 500</b>	<b>Trên 500</b>
<b>Mức thu phí</b>	6,0	7,2	13,0	14,4	18,7

Mức thu phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường nêu trên áp dụng đối với trường hợp báo cáo riêng.